

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Hữu H, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/02/1980, tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Phạm Hữu H1 (chết) và bà Huỳnh Thị X; vợ Lâm Hồng M (đã ly hôn), có 01 con; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 11/2005/HSST ngày 04/3/2005 của Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt Phạm Hữu H 02 tháng 05 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trả tự do tại phiên tòa 04/3/2005, chấp hành án xong án phí ngày 31/5/2005, đã xóa án tích.

Tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt Phạm Hữu H 01 năm tù về tội

“Trộm cắp tài sản, đến ngày 01/3/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày 20/7/2017 chấp hành xong án phí, đã xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 28/3/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

- *Bị hại*: Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Số I T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chi nhánh Công ty Cổ phần S1;

Địa chỉ: Số A Quốc lộ A, ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quốc Thông T1 – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Mục H2 – Phó Giám đốc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị Mộng T là nhân viên kế toán, chấm công tại Chi nhánh Công ty Cổ phần S1 (gọi tắt là công ty), địa chỉ: ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An do ông Quốc Thông T1 làm người đứng đầu, ngoài ra chị T còn có nhiệm vụ thu tiền công đoàn phí của công nhân, sau khi thu đủ thì sẽ bàn giao lại cho Công đoàn Công ty do chị Võ Thị Phương A làm Chủ tịch công đoàn. Ngày 18/3/2023, chị T đã trích 23.000.000đ công đoàn phí từ công nhân cất vào hộc bàn làm việc và khóa lại. Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 19/3/2024, chị T đi phát lương cho công nhân và quên không khóa hộc bàn làm việc, lúc này Phạm Hữu H là Trưởng phòng hành chính nhân sự của Công ty đến phòng làm việc của chị T thì thấy chị T lấy tiền đi ra phía trước cửa Phòng nhân sự để phát lương cho công nhân, nên H đề nghị phụ phát lương nhưng chị T từ chối. Sau đó, H lợi dụng chị T phát lương không chú ý quan sát, đồng thời H quan sát xung quanh phòng làm việc của chị T không có ai, H đi đến bàn làm việc của chị T dùng tay kéo hộc bàn bên trái cất tiền công đoàn phí thấy bên trong có hộp nhựa hình chữ nhật chứa một xấp tiền mệnh giá tờ tiền 500.000đ được chia ra nhiều xấp nhỏ cột bằng dây thun, H dùng tay trái giữ xấp tiền dùng tay phải rút lấy một xấp tiền 10.000.000đ với 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng, bỏ vào túi quần bên phải, số tiền còn lại H bỏ lại vị trí ban đầu, H nhanh chóng rời khỏi Phòng chị T và tiếp tục làm việc đến khoảng 16 giờ H tan ca và đem tiền vừa trộm được về cất giữ tại phòng trọ ở ấp B, xã Đ, huyện Đ.

Cùng lúc này chị T phát lương xong và kiểm tra lại tiền công đoàn phí thì phát hiện mất 10.000.000đ trong tổng số tiền 23.000.000 đồng tiền công đoàn phí nên chị T trình báo với Ban giám đốc công ty. Sau khi kiểm tra camera an ninh phát hiện H là người trộm tiền công đoàn phí, đến ngày 21/3/2024 H đến Công ty làm việc H nghe thông báo công ty mất trộm tiền, nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật nên H đến Công an xã L, huyện B để đầu thú và giao nộp lại số tiền 10.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSBL ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, đồng thời không khiêu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hữu H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với 01 áo sơ mi màu xanh, 01 quần tây màu đen của Phạm Hữu H mặc khi thực hiện hành vi trộm tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

Về trách nhiệm dân sự: Tiền Việt Nam: 10.000.000đ là tiền công đoàn phí do chị Nguyễn Thị Mộng T chịu trách nhiệm giữ, quản lý, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tiền cho chị T xong, chị T không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Hữu H chịu án phí hình sự sơ thẩm

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hữu H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với bản ảnh hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 19/3/2024, tại phòng nhân sự Chi nhánh Công ty Cổ phần S1, địa chỉ ấp V, xã L, huyện B, bị cáo Phạm Hữu H lén lút đến bàn làm việc của chị Nguyễn Thị Mộng T, mở hộc bàn bên trái lấy trộm 10.000.000đ tiền công đoàn phí do chị T quản lý, sau đó chị T kiểm tra và phát hiện mất tiền nên trình báo Ban giám đốc công ty, đến ngày 21/3/2024 bị cáo H đến Công an xã L đầu thú và giao nộp lại số tiền 10.000.000đ.

Hành vi của bị cáo Phạm Hữu H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Hữu H về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo H có nhân thân xấu từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, đáng lẽ bị cáo phải tu chí làm ăn nhưng vì động cơ chây lười lao động không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút lấy trộm tiền công

đoàn phí do chị T quản lý nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó Hành vi trái pháp luật của bị cáo Phạm Hữu H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Phạm Hữu H cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Hữu H phạm tội không có tình tiết tăng nặng

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Hữu H trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan Công an xã đầu thú và nộp lại số tiền đã chiếm đoạt trả lại cho bị hại. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Hữu H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hữu H còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 áo sơ mi màu xanh, 01 quần tây màu đen của Phạm Hữu H mặc khi thực hiện hành vi trộm tài sản, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Mộng T đã nhận lại số tiền 10.000.000đ xong, không yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Hữu H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2024) để đảm bảo Thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi màu xanh, 01 quần tây màu đen

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Hữu H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh

